

**Số 2242/TCHQ-TXNK**  
V/v hướng dẫn thực hiện vướng  
mắc Thông tư 194

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2011

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Tổng cục Hải quan nhận được phản ánh của hải quan các địa phương. Tổng cục Hải quan đã tổng hợp và trả lời các nội dung về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế theo Phụ lục kèm theo (trong đó bao gồm nội dung vướng mắc tại Hội nghị tập huấn Thông tư số 194/2010/TT-BTC và nội dung vướng mắc do các đơn vị gửi về Tổng cục Hải quan). Yêu cầu các đơn vị tổ chức quán triệt, thực hiện. Các vấn đề vượt thẩm quyền giải quyết, Tổng cục Hải quan đang báo cáo Bộ Tài chính và sẽ có văn bản trả lời các địa phương sau khi nhận được chỉ đạo của Bộ.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết và thực hiện. / *Me*


**Nơi nhận :**

- Như trên;
- Vụ CST; PC BTC (để p/hợp);
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Các Vụ, Cục nghiệp vụ;
- Lưu: VT, TXNK(3b), PCST.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Hồng Việt Cường**


**VƯƠNG MẮC THÔNG TƯ SỐ 194/2010/TT-BTC**  
**PHÂN THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU, QUẢN LÝ THUẾ**  
 (kèm theo công văn số 2242 /TCHQ-TXNK ngày 17 tháng 5 năm 2011)

STT	NỘI DUNG VƯƠNG MẮC	TRẢ LỜI
I	<b>QUI ĐỊNH CHUNG</b>	
1	<p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 194/2010/TT-BTC thì:</p> <p>- "c. Đối với doanh nghiệp mới hình thành từ doanh nghiệp bị chia thì ..... ưu đãi thủ tục nộp thuế như doanh nghiệp bị chia".</p> <p><i>Vương mắc</i> : Doanh nghiệp bị chia tách thì doanh nghiệp mới phải được áp dụng lại từ đầu như DN mới thành lập mới là hợp lý - vì từ đây là 1 pháp nhân mới hoàn toàn, quyền và nghĩa vụ phải áp dụng theo DN mới được thành lập. (HQ Hải Phòng)</p>	<p>Theo quy định tại khoản 2.c Điều 5 Thông tư số 194/2010/TT-BTC thì đối với trường hợp doanh nghiệp mới hình thành từ doanh nghiệp bị chia giao Cục trưởng Cục Hải quan địa phương căn cứ tình hình thực tế để quyết định việc doanh nghiệp mới hình thành từ doanh nghiệp bị chia được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp về thuế và ưu đãi thủ tục nộp thuế như doanh nghiệp bị chia. Do đó, Cục trưởng căn cứ vào thẩm quyền và thực trạng doanh nghiệp để quyết định.</p>
II	<b>KHAI THUẾ</b>	
2	<p>Máy móc, thiết bị tạo TSCĐ được miễn thuế, nếu chuyển đổi mục đích bằng hình thức tái xuất thì có phải nộp lại thuế NK không.</p> <p>(HQ Long An)</p>	<p>Nội dung này đã được hướng dẫn tại điểm a, khoản 8 Điều 10 Thông tư số 194/2010/TT-BTC, theo đó máy móc, thiết bị tạo TSCĐ được miễn thuế nếu tái xuất thì không phải nộp thuế nhập khẩu. Yêu cầu đơn vị nghiên cứu kỹ văn bản trước khi hỏi.</p>

*MK*

LawSoft - Tel: +84-9-3645-6664 - www.lawsoft.vn

3	<p>Theo quy định tại điểm a, khoản 9 Điều 10 Thông tư số 194/2010/TT-BTC thì trường hợp hàng hóa là vật tư, nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng hoá xuất khẩu, hàng hoá kinh doanh theo phương thức tạm nhập - tái xuất, khi được tiêu thụ nội địa phải kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng với cơ quan hải quan.</p> <p><i>Vướng mắc:</i> Đề nghị hướng dẫn rõ phải kê khai nộp thuế GTGT theo mẫu nào.</p> <p><i>(Cục HQ tỉnh An Giang, HQ Hải Phòng)</i></p>	<p>Việc kê khai thực hiện theo mẫu số 01, phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 194/2010/TT-BTC (mẫu khai thay đổi mục đích sử dụng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được xử lý không thu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế).</p>
4	<p>Tại khoản 9 Điều 10 Thông tư số 194/2010/TT-BTC quy định : “<i>Trường hợp hàng hóa là vật tư, nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng hoá xuất khẩu, hàng hoá kinh doanh theo phương thức tạm nhập - tái xuất, khi tiêu thụ nội địa phải:</i></p> <p>a) <i>Kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng ...;</i></p> <p>b) <i>Xác định lại trị giá tính thuế;</i></p> <p>c) <i>Xác định lại thời hạn nộp thuế ...”.</i></p> <p><i>Vướng mắc:</i></p> <p>1- Trường hợp này theo quy định thì doanh nghiệp phải kê khai thay đổi mục đích sử dụng, nhưng không đăng ký lại tờ khai mới, không tính lại thuế nhập khẩu mà chỉ kê khai bổ sung thuế GTGT và xác định lại thời hạn nộp thuế theo hướng dẫn tại Điều 18 Thông tư số 194/2010/TT-BTC:</p> <p>- Đề nghị trường hợp này không phải xác định lại trị giá tính thuế, chỉ xác định lại thời hạn nộp thuế theo quy</p>	<p>1- Trường hợp này phải xác định lại trị giá tính thuế vì khi đăng ký tờ khai chưa xác định trị giá mà tính thuế theo khai báo của người khai hải quan.</p>

<p>định.</p> <p>- Trị giá tính thuế đã được xác định tại thời điểm đăng ký tờ khai ban đầu. Nếu khi tiêu thụ nội địa phải <b>xác định lại trị giá tính thuế</b> thì xác định như thế nào?</p> <p>- Nếu xác định giá thì cơ sở dữ liệu giá để so sánh là tại thời điểm tiêu thụ nội địa hay tại thời điểm đăng ký tờ khai, thời điểm XK tính ra sao?</p> <p>Đề nghị có hướng dẫn cụ thể để thực hiện thống nhất. (HQ Đà Nẵng)</p> <p>2-Việc xác định lại trị giá tính thuế được thực hiện tại thời điểm hàng hoá chuyển đổi mục đích sử dụng hay tại thời điểm hàng nhập khẩu ?</p> <p><u>Đề xuất:</u> Đối với hàng hoá là vật tư, nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng hoá xuất khẩu, hàng hoá kinh doanh theo phương thức tạm nhập - tái xuất, khi chuyển đổi mục đích sử dụng việc xác định lại trị giá tính thuế được thực hiện lại tại thời điểm hàng hoá nhập khẩu, trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của người nộp thuế. (HQ Quảng Ninh)</p>	<p>2- Trị giá tính thuế được xác định theo hướng dẫn tại Điều 96 Thông tư số 194/2010/TT-BTC và các nguyên tắc, phương pháp xác định giá tính thuế theo quy định tại Thông tư số 205/2010/TT-BTC.</p>
<p>5 Theo quy định tại khoản 9 Điều 10 Thông tư 194/2010/TT-BTC thì trường hợp hàng hóa là vật tư, nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng XK, hàng hóa kinh doanh theo phương thức tạm nhập - tái xuất. Khi tiêu thụ nội địa phải:....</p> <p><u>Vướng mắc:</u> Vậy hàng hóa tạm nhập tái xuất để thi công của các nhà thầu xin tiêu thụ nội địa có thuộc đối tượng thực hiện như quy định tại điều này không? (HQ Hải Phòng)</p>	<p>Khoản 9 Điều 10 Thông tư 194/2010/TT-BTC không áp dụng cho hàng TN-TX miễn thuế của nhà thầu. Cần xác định máy móc, hàng hoá TN-TX này thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu để thực hiện dự án ODA (khoản 17 Điều 101 Thông tư 194/2010/TT-BTC) hay phải nộp thuế nhập khẩu sau khi tái xuất được hoàn thuế (khoản 9 Điều 113 Thông tư 194/2010/TT-BTC) để xử lý theo quy định.</p>



<p>6</p> <p>Xác định thời điểm thay đổi mục đích sử dụng đối với hàng hóa miễn thuế: Doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa tạo tài sản cố định <u>nhưng không phù hợp quy trình sản xuất doanh nghiệp</u> đưa vào kho để bảo quản, dự trữ; sau một hoặc 2 năm tiến hành thanh lý, bán nội địa thì thời điểm tính lại thuế khi doanh nghiệp thay đổi mục đích sử dụng là lúc nào. Lúc doanh nghiệp đưa hàng hóa vào kho bảo quản, dự trữ hay lúc DN bán thanh lý.</p> <p>(HQ Đắk Lắk)</p>	<p>Hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định thuộc đối tượng được miễn thuế, nếu không sử dụng vào tạo tài sản cố định do không phù hợp thì doanh nghiệp phải có trách nhiệm kê khai nộp thuế ngay khi thay đổi mục đích sử dụng.</p> <p>Trường hợp Cục HQ Đaklak nêu thì thời điểm thay đổi mục đích sử dụng là thời điểm đưa vào kho để bảo quản, dự trữ.</p>
<p>7</p> <p>Theo quy định tại điểm b4, khoản 1 Điều 12 Thông tư số 194/2010/TT-BTC thì “Người khai hải quan, người nộp thuế phải có đủ cơ sở chứng minh và cơ quan hải quan có đủ cơ sở, điều kiện kiểm tra, xác định tính trung thực, chính xác và hợp pháp của việc khai bổ sung”.</p> <p><i>Vướng mắc:</i> Quy định này còn mang tính chung chung. Đề nghị hướng dẫn rõ “người nộp thuế phải có đủ cơ sở chứng minh” của chủ hàng và “cơ sở, điều kiện kiểm tra, xác định tính trung thực, chính xác và hợp pháp” của cơ quan hải quan dựa trên những cơ sở nào?. Đề nghị hướng dẫn cụ thể.</p> <p>(Cục HQ An Giang)</p>	<p>Việc xác định và chứng minh việc khai bổ sung là đúng hay sai phải căn cứ trên hồ sơ cụ thể người nộp thuế đã nộp cho cơ quan hải quan theo quy định của Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn. Trên cơ sở, hồ sơ đã nộp theo quy định nếu phát hiện sai sót thì người nộp thuế khai bổ sung và cung cấp thêm các tài liệu, chứng từ để chứng minh việc khai báo bổ sung của mình doanh nghiệp không được thay đổi hồ sơ đã nộp cho cơ quan hải quan theo quy định.</p> <p>VD: Doanh nghiệp nhập khẩu mặt hàng A, có mức thuế nhập khẩu đúng là 0%. Tuy nhiên, doanh nghiệp khai báo áp dụng mức thuế nhập khẩu là 5%. Do vậy thực hiện khai bổ sung theo quy định doanh nghiệp phải cung cấp các tài liệu chứng minh mặt hàng nhập khẩu của đơn vị được xác định vào mã số có thuế suất nhập khẩu là 0% (ghi trong Biểu thuế). Cơ quan hải quan căn cứ chế độ quy định sau khi kiểm tra xác định việc khai báo bổ sung của doanh nghiệp là đúng hay sai.</p>
<p>8</p> <p>Khai bổ sung tờ khai hải quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp khai bổ sung quá 60 ngày đối với số thuế nộp thừa theo quy định tại Thông tư số 194/2010/TT-BTC, có áp dụng đối với các trường hợp nộp thừa đã phát sinh trước đây không, theo quy định của Luật quản lý thuế, Nghị định 85/2007/NĐ-CP và Điều 83 Luật ban hành văn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu tờ khai hải quan đăng ký trước thời điểm TT 194/2010/TT-BTC có hiệu lực thì áp dụng quy định về khai bổ sung tại Điều 12 Thông tư 79/2009/TT-BTC.</li> </ul>

	<p>bản QPPL.</p> <p>- Đề nghị hướng dẫn thêm thời hạn nộp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu tạo TSCĐ thuộc danh mục hàng tiêu dùng. Trong thông tư 194/2010/TT-BTC chưa quy định trường hợp này?</p> <p>(HQ Đắk Lắk)</p>	<p>- Đối với hàng tiêu dùng thời hạn nộp thuế quy định chung tại Điều 18 Thông tư 194/2010/TT-BTC, không phân biệt có tạo tài sản cố định hay không.</p>
9	<p>Tại thời điểm đăng ký tờ khai doanh nghiệp có đơn xin nợ CO để được tính thuế ưu đãi đặc biệt sau khi nộp CO, đúng hạn và hợp lệ tại thời điểm đăng ký tờ khai doanh nghiệp đã kê khai và nộp thuế nhập khẩu ưu đãi, vậy khi doanh nghiệp nộp bổ sung CO thì doanh nghiệp thực hiện khai bổ sung theo Điều 12 hay cơ quan hải quan thực hiện ấn định theo Điều 23 Thông tư số 194/2010/TT-BTC.</p> <p>(HQ Quảng Ninh)</p>	<p>- Nếu tại thời điểm đăng ký tờ khai doanh nghiệp khai C/O ưu đãi đặc biệt và thuế ưu đãi đặc biệt nhưng chưa có C/O nên cơ quan hải quan yêu cầu nộp thuế nhập khẩu ưu đãi. Sau đó doanh nghiệp nộp C/O hợp lệ, đúng thời hạn thì cơ quan hải quan thực hiện xử lý tiền thuế, tiền phạt nộp thừa theo Điều 24 Thông tư số 194/2010/TT-BTC.</p> <p>- Nếu tại thời điểm đăng ký tờ khai doanh nghiệp khai báo C/O ưu đãi, nộp C/O ưu đãi sau đó khai lại C/O ưu đãi đặc biệt để được áp dụng mức thuế suất theo thuế suất ưu đãi đặc biệt thì thực hiện theo khai bổ sung theo Điều 12 Thông tư số 194/2010/TT-BTC.</p>
II	<b>THỜI HẠN NỘP THUẾ</b>	
10	<p>Theo quy định tại điểm c.3 khoản 2, Điều 18 Thông tư số 194/2010/TT-BTC quy định về thời hạn nộp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho an ninh, quốc phòng...thuộc đối tượng được xét miễn thuế, trong thời gian chờ làm thủ tục xét miễn thuế được áp dụng thời hạn nộp thuế là 30 ngày... Trường hợp kiểm tra, xác định hàng hóa không thuộc đối tượng được xét miễn thuế, người nộp thuế phải tính lại thời hạn nộp thuế kể từ</p>	<p>Nếu doanh nghiệp kê khai thuộc đối tượng miễn thuế nhưng Tổng cục Hải quan kiểm tra xác định không thuộc đối tượng miễn thuế, Tổng cục sẽ có văn bản thông báo cho Cục Hải quan địa phương. Việc thực hiện theo dõi nợ, đôn đốc nộp thuế đối với trường hợp này thực hiện như các trường hợp bình thường khác.</p>

	<p>ngày đăng ký tờ khai hải quan hoặc ngày nhận hàng (đối với hàng tiêu dùng) và xác định, nộp số tiền phạt chậm nộp thuế theo quy định.</p> <p><i>Vướng mắc:</i>          Khi TCHQ kiểm tra, xác định hàng hóa không thuộc đối tượng xét miễn thuế, Cục Hải quan địa phương không có thông tin để thực hiện công tác quản lý, theo dõi, đơn đốc thu hồi nợ.  <i>(HQ TP. HCM)</i></p>	
11	<p>Theo quy định tại điểm b3 khoản 2 điều 18 thông tư 194/2010/TT-BTC: trường hợp người nộp thuế NK nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng xuất khẩu nhưng tái xuất nguyên liệu, vật tư... thì tính lại thời hạn nộp thuế như hàng tiêu dùng (nếu là hàng tiêu dùng) hoặc thời hạn nộp thuế là ba mươi ngày đối với các trường hợp khác và phạt chậm nộp (nếu có).</p> <p><i>Vướng mắc:</i>          Khi DN tái xuất nguyên liệu trong thời gian ân hạn 275 ngày đối với hàng SXKK thì có yêu cầu DN khai báo tính thuế và nộp thuế tại thời điểm tái xuất nguyên vật liệu không hay chỉ tính phạt nộp chậm thuế.  <i>(Cục HQ TT-Huế)</i></p>	<p>Trường hợp này chỉ tính lại thời hạn nộp và phạt chậm nộp thuế, không yêu cầu DN phải nộp thuế.</p>
12	<p>Tình trạng doanh nghiệp lợi dụng thời gian ân hạn nộp thuế để trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế vẫn còn, vì vậy đề xuất không cho ân hạn thuế, trừ trường hợp có bảo lãnh của tổ chức tín dụng.  <i>(HQ Hà Tĩnh)</i></p>	<p>TCHQ ghi nhận nội dung kiến nghị của Cục HQ Hà Tĩnh để kiến nghị sửa Luật QLT.</p>
13	<p>Thủ tục hải quan đối với trường hợp tạm nhập, tạm xuất các phương tiện chứa hàng hóa theo phương thức</p>	<p>TCHQ ghi nhận kiến nghị của đơn vị, trong thời gian chưa nâng cấp được chương trình KT 559 đề nghị đơn vị mở sổ theo dõi thời hạn nộp thuế.</p>



	<p>quay vòng, theo đó phương tiện quay vòng khác (kê, giá, thùng, lọ..) không phải là container, bồn mềm thì khi tạm xuất, tạm nhập, người khai hải quan khai trên tờ khai phi mậu dịch. Riêng thời hạn nộp thuế được thực hiện theo thời gian tạm nhập, tạm xuất do doanh nghiệp đăng ký với cơ quan hải quan. Nếu quá thời hạn đăng ký mà chưa tái xuất, tái nhập thì doanh nghiệp phải nộp thuế (theo khoản 3, Điều 50 Thông tư số 194/2010/TT-BTC).</p> <p><i>Vướng mắc:</i></p> <p>Hiện nay, trên hệ thống KT559 chưa có chức năng nhập chứng từ theo dõi số thuế phải thu, theo dõi thời hạn nộp thuế, quá thời hạn nộp thuế đối với tờ khai phi mậu dịch. Trước mắt, Cục Hải quan TP Hà Nội hướng dẫn các Chi cục hải quan mở sổ theo dõi thời hạn nộp thuế.</p> <p>Đề nghị Tổng cục Hải quan bổ sung chức năng trên hệ thống KT559 để theo dõi thời hạn nộp thuế, quá thời hạn nộp thuế đối với tờ khai phi mậu dịch.</p> <p><i>(HQ Hà Nội, HQ Quảng Ngãi)</i></p>	
14	<p>Theo quy định tại tiết e1 điểm e khoản 3 Điều 18 Thông tư số 194/2010/T-BTC đối với tiền thuế do cơ quan Hải quan ấn định: trường hợp hàng hóa được thông quan thì thời hạn nộp thuế của phần chênh lệch là 10 ngày kể từ ngày cơ quan hải quan ký văn bản ấn định thuế. Nếu theo loại hình SXKK doanh nghiệp được ân hạn 275 ngày, khi gặp trường hợp cần phải ấn định thuế tại thời điểm còn thời gian ân hạn, thì việc yêu cầu nộp thuế như trên có</p>	<p>Nếu thuộc loại hình sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp đáp ứng điều kiện được ân hạn 275 ngày và trong thời gian 275 ngày cơ quan hải quan phát hiện doanh nghiệp khai không đúng và ấn định thuế thì việc nộp thuế đối với số tiền thuế khai báo vẫn là 275 ngày, đối với số tiền thuế chênh lệch do ấn định là 10 ngày kể từ ngày cơ quan hải quan ấn định thuế.</p>



	<p>nghĩa là số thuế chênh lệch không được tính thời gian ân hạn mà phải nộp ngay trong vòng 10 ngày?</p> <p><i>(HQ HCM)</i></p>	
III	<b>BẢO LÃNH SỐ TIỀN THUẾ PHẢI NỘP, ĐỊA ĐIỂM, HÌNH THỨC NỘP THUẾ</b>	
15	<p>1- Bộ văn bản đề nghị bảo lãnh của người nộp thuế trong trường hợp làm thủ tục bảo lãnh riêng để giảm bớt giấy tờ không cần thiết quy định tại Điều 19 Thông tư số 194/2010/TT-BTC.</p> <p>2- Theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 19 Thông tư số 194/2010/TT-BTC thì tổ chức bảo lãnh chỉ có trách nhiệm nộp thuế thay cho người nộp thuế trong thời hạn bảo lãnh (thời hạn bảo lãnh thường được xác định trùng với thời hạn nộp thuế). Như vậy, khi hết thời hạn nộp thuế được bảo lãnh mà người nộp thuế chưa thực hiện được nghĩa vụ thì đồng thời tổ chức bảo lãnh cũng hết trách nhiệm do Thư bảo lãnh cũng hết thời hạn.</p> <p><i>Kiến nghị:</i> Cần quy định trách nhiệm của tổ chức tín dụng phải nộp thuế vào ngày cuối cùng của thời hạn bảo lãnh khi người nộp thuế không thực hiện nghĩa vụ.</p> <p><i>(HQ Hà Tĩnh)</i></p>	<p>Đã bỏ văn bản đề nghị bảo lãnh của người nộp thuế đối với trường hợp bảo lãnh tại khoản 3 Thông tư số 194/2010/TT-BTC như ý kiến của hải quan địa phương; trách nhiệm nộp thuế của tổ chức nhận bảo lãnh cũng đã được quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Quản lý thuế, yêu cầu địa phương nghiên cứu thực hiện.</p>
16	<p>Theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Thông tư 194/2010/TT-BTC thì: “Đối với số tiền thuế đã nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan hải quan tại kho bạc Nhà nước, quá một trăm ba mươi lăm ngày kể từ ngày đã thực nộp thuế nhưng người nộp thuế chưa nộp hồ sơ thanh khoản, thì cơ quan hải quan làm thủ tục chuyển tiền vào ngân sách Nhà nước theo quy định”.</p> <p><i>Vướng mắc:</i></p> <p>1-Trường hợp này người nộp thuế có được hoàn lại số</p>	<p>1- Người nộp thuế được hoàn lại số tiền thuế đã nộp nếu thuộc</p>

<p>tiền thuế đã chuyển vào ngân sách nhà nước khi thực tế đã xuất khẩu sản phẩm từ hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế không.</p> <p>2- Nếu được hoàn thuế khi đã nộp đủ hồ sơ thanh khoản cần quy định điều kiện về thời gian tối đa cho phép là bao lâu được hoàn thuế sau khi cơ quan hải quan đã chuyển số tiền thuế từ tài khoản tiền gửi vào ngân sách nhà nước để tránh tình trạng nhiều năm sau người nộp thuế mới thực tế xuất khẩu và nộp hồ sơ thanh khoản, đề nghị hoàn thuế. (Cục HQ tỉnh An Giang)</p>	<p>một trong các trường hợp hoàn thuế theo quy định tại Điều 113 Thông tư số 194/2010/TT-BTC và đáp ứng đầy đủ các điều kiện về thủ tục, hồ sơ theo quy định.</p> <p>2- TCHQ ghi nhận kiến nghị của Cục HQ An Giang về giới hạn thời hạn đưa nguyên liệu NK vào SXKK để kiến nghị sửa đổi chính sách thuế trong thời gian tới.</p>
<p>17</p> <p>1-Theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Thông tư số 194/2010/TT-BTC : Nếu KBNN không tổ chức điểm thu tại Chi cục hải quan nơi làm thủ tục, cơ quan hải quan nơi làm thủ tục sẽ viết biên lai thu trước, fax BL thu thuế cho chi cục hải quan nơi doanh nghiệp đang nợ thuế và chi cục này sẽ có văn bản nhờ thu hộ sau: Việc chuyển biên lai thu tiền mặt liên báo soát như thế nào? Hạch toán như thế nào?</p> <p>2-Theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Thông tư số 194/2010/TT-BTC : Đối với số tiền thuế đã nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan hải quan tại kho bạc nhà nước, quá 135 ngày kể từ ngày đã thực nộp thuế nhưng người nộp thuế chưa nộp hồ sơ thanh khoản... Như vậy, đối với trường hợp doanh nghiệp SXKK nộp thuế ngay (thuế tạm thu) tại thời điểm đăng ký tờ khai có thời hạn 275 ngày thì việc chuyển tiền vào ngân sách nhà nước sau ngày thứ 135 là chưa phù hợp đối với doanh nghiệp vì còn đang trong thời gian được ân hạn.</p>	<p>1- Việc hạch toán kế toán đối với trường hợp thu hộ thuế thực hiện theo quy định tại khoản 6 mục II Thông tư 121/2007/TT-BTC ngày 17/10/2007 của Bộ Tài Chính.</p> <p>2- Quy định tại khoản 5 Điều 20 Thông tư số 194/2010/TT-BTC là về chuyển tiền để Kho bạc nhà nước quản lý, không liên quan đến quyền lợi của doanh nghiệp (doanh nghiệp vẫn được hoàn thuế) nhưng thủ tục hoàn tiền từ ngân sách sẽ khác hoàn tiền từ tài khoản tạm thu.</p>

	(HQ HCM)	
IV	<b>XỬ LÝ TIỀN THUẾ NỘP THỪA</b>	
18	<p>Việc xử lý tiền thuế nộp thừa quy định là “cơ quan hải quan” được hiểu là Cục hay Chi cục.</p> <p>Quy định tại Thông tư 194/2010/TT-BTC là : “Cơ quan Hải quan nơi phát sinh tiền thuế nộp thừa hoàn tiền thuế cho DN”, có thể hiểu là Tổng cục hoặc Chi cục (kể cả Tổng cục, Cục KTSTQ).</p> <p>Tuy nhiên tại QĐ 1904/2009/BTC quy định về “bộ thủ tục hành chính về HQ” thì quy định thẩm quyền là Cục HQ tỉnh.</p> <p>Đề nghị được giải thích hướng dẫn rõ.</p> <p>(Cục HQ Tỉnh Thanh Hóa)</p>	<p>Quy định về thẩm quyền xử lý tiền thuế, tiền phạt nộp thừa tại Thông tư 194/2010/TT-BTC nhằm mục đích tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và cơ quan hải quan. Do đó, đề nghị các đơn vị thực hiện theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 24 Thông tư số 194/2010/TT-BTC; tiền thuế, tiền phạt nộp thừa phát sinh ở cơ quan hải quan nào sẽ do cơ quan hải quan đó xử lý. Tổng cục Hải quan sẽ rà soát để sửa lại nội dung này trong “bộ thủ tục hành chính về HQ” cho phù hợp.</p>
19	<p>Theo quy định tại Điều 113 Thông tư số 194/2010/TT-BTC chưa quy định thủ tục hoàn thuế đối với trường hợp DN gia công quá 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ thanh khoản, cơ quan hải quan ấn định thuế, nhưng sau đó DN nộp hồ sơ và hoàn thành việc thanh khoản sau khi nộp thuế. Trong khi Thông tư số 116/2008/TT-BTC có đề cập trường hợp trên sau khi nộp thuế, DN hoàn thành việc thanh khoản thì được hoàn trả tiền thuế theo từng hướng dẫn tại Thông tư về thủ tục hải quan.</p> <p><i>Vướng mắc:</i></p> <p>Đề nghị hướng dẫn căn cứ điều chỉnh khoản nào tại Thông tư số 194/2010/TT-BTC để hoàn trả tiền thuế.</p> <p>(HQ TP. HCM)</p>	<p>Đối với DN gia công quá hạn 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ thanh khoản, cơ quan hải quan ấn định thuế, DN đã nộp thuế theo quyết định ấn định nhưng sau đó hoàn thành thanh khoản hàng gia công thì xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 194/2010/TT-BTC.</p>



V	CĂN CỨ TÍNH THUẾ, PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ	
20	<p>Theo quy định tại Điểm c.1 mục 1 Điều 96 Thông tư 194/2010/TT-BTC: Căn cứ để xác định thời điểm có sự thay đổi mục đích sử dụng trong trường hợp phải có văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng là ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng.</p> <p>Tại mục 1.1 Điều 20 Thông tư số 205/2010/TT-BTC: trị giá tính thuế nhập khẩu của hàng hóa đã sử dụng tại Việt Nam được xác định trên cơ sở giá trị sử dụng còn lại của hàng hóa tính theo thời gian sử dụng tại Việt Nam (tính từ thời điểm NK theo tờ khai hải quan đến thời điểm tính thuế)</p> <p><i>Vướng mắc:</i></p> <p>Việc xác định giá trị sử dụng còn lại của hàng hóa tính theo thời gian khi có sự thay đổi của mục đích sử dụng chưa thống nhất. Đề nghị thay đổi cho phù hợp.</p> <p><i>(Cục HQ TP Hà Nội)</i></p>	<p>Quy định tại mục 1.1 Điều 20 thông tư số 205/2010/TT-BTC không mâu thuẫn với quy định tại điểm c.1 mục 1 Điều 96 Thông tư 194/2010/TT-BTC, vì: quy định tại điểm c.1 mục 1 Điều 96 Thông tư 194/2010/TT-BTC là quy định về việc xác định thời điểm có sự thay đổi mục đích sử dụng; quy định tại mục 1.1 Điều 20 Thông tư số 205/2010/TT-BTC là quy định về cách xác định trị giá tính thuế đối với hàng hoá đã sử dụng tại Việt Nam.</p>
21	<p>Doanh nghiệp nhập khẩu nhà kính có gắn thiết bị nhiệt, theo chú giải HS thì có gắn thiết bị nhiệt bao gồm bóng điện, dòng điện, thiết bị sưởi,... doanh nghiệp nhập khẩu dây điện phù hợp với việc lắp đặt trong nhà kính để lắp đặt bóng điện, các thiết bị khác. Như vậy, dây điện trong trường hợp này có được xem xét miễn thuế trên cơ sở phân loại theo mã số nhà kính hay không?</p> <p>Doanh nghiệp nhập khẩu thiết bị thí nghiệm, trong đó có ly, cốc, dụng cụ thủy tinh dùng để thử phản ứng, phân tích. Trường hợp này có được miễn thuế hay không?</p> <p><i>(HQ Đắk Lắk)</i></p>	<p>Việc phân loại theo máy chính khác với việc miễn thuế. Các câu hỏi đơn vị nêu chưa rõ vì vậy đề nghị đơn vị xử lý theo nguyên tắc : hàng hoá là máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án ưu đãi về thuế nhập khẩu thì được miễn thuế nhập khẩu, không liên quan đến hàng hoá đó có phân loại được theo máy chính không. Trường hợp vướng mắc, đề nghị báo cáo cụ thể (kèm hồ sơ) về Tổng cục Hải quan để được hướng dẫn.</p>
22	<p>Về “trách nhiệm thông báo danh mục hàng hóa nhập</p>	<p>Đề nghị đơn vị làm rõ nội dung câu hỏi để Tổng cục Hải quan</p>

	<p>khẩu thuộc Chương 84,85” quy định tại tiết a1 điểm a khoản 2 Điều 97 Thông tư số 194/2010/TT-BTC</p> <p><i>Vướng mắc:</i> DN phải có đủ văn bản kèm theo hồ sơ hay chỉ nộp hồ sơ theo quy định tại tiết a.2 điểm a khoản 2 Điều 97 Thông tư số 194/2010/TT-BTC là đủ? (<i>Cục HQ TT-Huế</i>)</p>	<p>có trả lời cụ thể.</p>
23	<p>Theo quy định tại Điều 99 Thông tư số 194/2010/TT-BTC thì: trường hợp người nộp thuế kê khai, tính thuế trước ngày đăng ký tờ khai hải quan nhưng có tỷ giá khác với tỷ giá tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan thì cơ quan hải quan thực hiện tính lại số thuế phải nộp theo tỷ giá tại thời điểm đăng ký tờ khai.</p> <p><i>Vướng mắc:</i> Việc quy định như trên dẫn đến tăng việc cho công chức hải quan, trong khi đó không quy định chế tài đối với hành vi khai tỷ giá không chính xác để hạn chế việc kê khai sai tỷ giá làm giảm số thuế phải nộp. Nên quy định doanh nghiệp khai đúng tỷ giá ngày đăng ký tờ khai, nếu khai tỷ giá của ngày hôm trước thì trả lại tờ khai để doanh nghiệp khai lại. (<i>HQ TP. HCM, HQ Quảng Ngãi</i>)</p>	<p>Quy định này nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp ở xa nơi làm thủ tục hải quan (không phải quay về trụ sở để khai lại nếu như tỷ giá tại ngày đăng ký tờ khai khác với tỷ giá ngày doanh nghiệp kê khai tờ khai). Đề nghị đơn vị thực hiện đúng qui định.</p>
VI	<b>ẤN ĐỊNH THUẾ</b>	
24	<p>Theo quy định tại khoản 5 Điều 23 Thông tư số 194/2010/TT-BTC : thẩm quyền ấn định thuế là “Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan.</p> <p><i>Vướng mắc:</i> Như vậy, Chi cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Cục Hải quan địa phương có thẩm quyền ấn định thuế không. (<i>Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi</i>)</p>	<p>Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan được coi là Chi cục trưởng do đó có thẩm quyền ấn định thuế.</p>



VII	MIỄN THUẾ	
25	<p>Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 101 Thông tư số 194/2010/TT-BTC quy định “hàng hóa nhập khẩu để gia công được phép tiêu hủy tại VN theo quy định của pháp luật sau khi thanh lý...”</p> <p><i>Vướng mắc:</i> Đề nghị hướng dẫn rõ hơn cụm từ được phép tiêu hủy theo quy định của pháp luật. (HQ TP.HCM)</p>	<p>Theo quy định của pháp luật được hiểu :</p> <p>+ Phải được phép của các cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý tiêu hủy hàng hóa (nếu hàng hoá thuộc đối tượng phải xin phép trước khi tiêu hủy).</p> <p>+ Phải tuân thủ qui định về tiêu hủy hàng gia công tại Thông tư số 116/2008/TT-BTC và Thông tư số 74/2010/TT-BTC hướng dẫn quản lý hàng gia công.</p>
26	<p>Theo quy định tại điểm a.2 khoản 7 Điều 101 Thông tư số 194/2010/TT-BTC: Đáp ứng các qui định về tài sản cố định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính</p> <p><i>Vướng mắc:</i> Cơ quan hải quan không đủ cơ sở xác định giá trị tài sản. (HQ Đà Nẵng)</p>	<p>Việc xác định trị giá hàng hóa nhập khẩu miễn thuế đáp ứng các quy định về tài sản cố định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC được căn cứ hồ sơ, thủ tục do doanh nghiệp nộp, kê khai với cơ quan hải quan theo quy định. Trường hợp chưa đủ cơ sở xác định tại khâu kê khai, đăng ký và nhập khẩu doanh nghiệp phải cam kết chịu trách nhiệm; cơ quan hải quan sẽ kiểm tra tiếp khi thực hiện quyết toán hàng hóa miễn thuế theo quy định tại Điều 104 Thông tư số 194/2010/TT-BTC. Trường hợp nghi ngờ, đề nghị thực hiện kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp để làm rõ.</p>
27	<p>- Theo quy định tại điểm a.1, khoản 7 Điều 101 Thông tư số 194/2010/TT-BTC thì máy móc, thiết bị nhập khẩu tạo TSCĐ của dự án đầu tư phải “phù hợp với lĩnh vực đầu tư, mục tiêu, qui mô của dự án đầu tư”</p> <p><i>Vướng mắc:</i> Đề nghị cho biết máy phát điện, hệ thống xử lý nước thải, xử lý bụi... có được xem là phù hợp với dự án hay không? Vì trong Luận chứng kinh tế kỹ thuật hay bản thuyết minh dự án chỉ nêu tổng số vốn dự kiến dùng để mua máy móc, thiết bị hoặc tên các máy chính, không nêu chi tiết từng loại máy cần nhập khẩu tạo TSCĐ. (HQ Bình Phước)</p>	<p>- Để xác định các máy móc, thiết bị nhập khẩu tạo TSCĐ của dự án đầu tư có phù hợp với lĩnh vực đầu tư, mục tiêu, qui mô của dự án đầu tư hay không thì cơ quan hải quan phải căn cứ vào Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư các hồ sơ tài liệu, kỹ thuật của dự án như: Luận chứng kinh tế kỹ thuật, Tài liệu thiết kế kỹ thuật của nhà sản xuất, ... và quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính để kiểm tra xem xét. Trường hợp có nghi vấn trong việc sử dụng không đúng mục đích hàng hóa được miễn thuế thì cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra sau thông quan doanh nghiệp để xác định.</p>

09582883

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com



<p>- Theo quy định tại tiết a1, khoản 7, Điều 101 Thông tư số 194/2010/TT-BTC quy định: Thiết bị máy móc nhập khẩu tạo TSCĐ cho dự án ưu đãi đầu tư được miễn thuế nhập khẩu phải phù hợp với lĩnh vực đầu tư, mục tiêu, qui mô của dự án đầu tư.</p> <p><i>Vướng mắc:</i></p> <p>Khi tiếp nhận đăng ký danh mục miễn thuế cơ quan hải quan chỉ xác định được thiết bị máy móc phù hợp với mục tiêu, lĩnh vực đầu tư, không thể xác định về qui mô của dự án.</p> <p>(HQ Bình Dương, HQ Gia Lai Kon Tum)</p>	<p>- Trường hợp Cục Hải quan Bình Phước nêu, do không có hồ sơ nên Tổng cục Hải quan không có cơ sở trả lời cụ thể. Đề nghị Cục Hải quan Bình Phước căn cứ chế độ quy định, hướng dẫn như trên để thực hiện. Nếu có vướng mắc báo cáo cụ thể kèm hồ sơ về Tổng cục Hải quan (Cục Thuế xuất nhập khẩu) để được hướng dẫn.</p>
<p>28 Theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 101 Thông tư số 194/2010/TT-BTC thì: Linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng, gá lắp, khuôn mẫu, phụ kiện đi kèm để lắp ráp đồng bộ với thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải được miễn thuế nêu tại điểm a và điểm b khoản này nếu thuộc một trong hai điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là linh kiện, chi tiết, bộ phận của thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải được nhập khẩu ở dạng rời;</li> <li>- Là linh kiện, chi tiết, bộ phận rời phụ tùng, gá lắp, khuôn mẫu, phụ kiện nhập khẩu để lắp ráp, kết nối các máy móc, thiết bị lại với nhau để đảm bảo hệ thống máy móc, thiết bị được vận hành bình thường.</li> </ul> <p><i>Vướng mắc:</i></p> <p>Vậy trong trường hợp trên, đối với các linh kiện, chi tiết, bộ phận của thiết bị máy móc, phương tiện vận tải được nhập khẩu ở dạng rời hoặc linh kiện, chi tiết, bộ phận rời phụ tùng, gá lắp, khuôn mẫu, phụ kiện nhập khẩu để lắp ráp, kết nối các máy móc, thiết bị lại với nhau để đảm</p>	<p>Trường hợp hàng hoá là vật tư xây dựng trong nước đã sản xuất được nhập khẩu thì không được miễn thuế.</p>

	<p>bảo hệ thống máy móc, thiết bị được vận hành bình thường là vật tư xây dựng trong nước sản xuất được như khớp nối, ống nhựa, ống thép...thì có được miễn thuế hay không? (HQ Bình Dương, HQ Gia Lai Kon Tum)</p>	
29	<p>Tại thời điểm xác nhận danh mục (theo qui định của Thông tư số 194/2010/TT-BTC) trị giá hàng hóa NK miễn thuế của DN không vượt phần vốn cho máy móc thiết bị tạo TSCĐ. Khi DN đã nhập hết lượng hàng hóa ghi trên danh mục, phát hiện trị giá hàng hóa nhập khẩu ghi trên danh mục vượt quá phần vốn dùng để mua máy móc, thiết bị tạo TSCĐ. Lý do: trong quá trình nhập khẩu, tỷ giá đồng ngoại tệ USD biến động tăng liên tục, do đó trị giá hợp đồng (USD) qui đổi ra VND tăng lên dẫn đến trị giá hàng hóa ghi trên danh mục miễn thuế vượt quá phần vốn cho máy móc, thiết bị tạo TSCĐ. Như vậy, trường hợp này xử lý như thế nào (Cục Hải quan Gia Lai Kon Tum)</p>	<p>Nếu đúng là chỉ do biến động tăng về tỷ giá như đơn vị nêu thì trường hợp này được miễn thuế.</p>
30	<p>Khoản 10 Điều 101 Thông tư số 194/2010/TT-BTC quy định các dự án có hàng hóa nhập khẩu được miễn thuế lần đầu quy định tại khoản này thì không được miễn thuế theo quy định tại các khoản khác Điều này. Đề nghị giải thích rõ hơn. Hiện nay có nhiều cách hiểu: 1-Nếu dự án có hàng hóa thuộc Phụ lục II Nghị định số 87/2010/NĐ-CP thì phải áp dụng theo khoản này không được chọn khoản khác. VD: Dự án sản xuất chất bán dẫn nhập khẩu hệ thống chữa cháy và các máy móc thiết bị khác sản xuất bán dẫn</p>	<p>Quy định tại khoản 10 Điều 101 Thông tư số 194/2010/TT-BTC chỉ có một cách hiểu, đó là đối với dự án đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) đầu tư về khách sạn, văn phòng, căn hộ cho thuê, nhà ở, trung tâm thương mại, dịch vụ kỹ thuật, siêu thị, sân golf, khu du lịch, khu thể thao, khu vui chơi giải trí, cơ sở khám, chữa bệnh, đào tạo, văn hoá, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, kiểm toán, dịch vụ tư vấn, chỉ được miễn thuế đối với hàng hoá là trang thiết bị nhập khẩu theo Danh mục quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 87/2010/NĐ-CP, không được miễn thuế theo quy định tại các khoản khác của Điều 12 Nghị định</p>

<p>thì chỉ được miễn thuế cho hệ thống chữa cháy</p> <p>2-Dự án có thể chọn miễn thuế theo khoản này hoặc theo các khoản khác</p> <p>VD: DA sản xuất chất bán dẫn nhập khẩu hệ thống chữa cháy và các máy móc thiết bị khác sản xuất bán dẫn thì được lựa chọn miễn hệ thống chữa cháy hoặc máy móc thiết bị.</p> <p>3-Dự án được miễn cả 2 khoản, tuy nhiên máy móc thiết bị thuộc phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 87/2010/NĐ-CP chỉ được miễn một lần.</p> <p>VD: DA sản xuất chất bán dẫn nhập khẩu hệ thống chữa cháy và các máy móc thiết bị khác sx bán dẫn thì hệ thống chữa cháy được miễn thuế một lần còn MMTB vẫn được miễn thuế theo quy định tại khoản 7 Điều 101 Thông tư số 194/2010/TT-BTC .</p> <p>(HQ Đà Nẵng)</p>	<p>87/2010/NĐ-CP.</p>
<p>31</p> <p>Điểm a, khoản 11 Điều 101 Thông tư số 194/2010/TT-BTC quy định: "<i>Hàng hoá nhập khẩu để phục vụ hoạt động dầu khí, bao gồm: Thiết bị, máy móc đáp ứng điều kiện nêu tại điểm a khoản 7 Điều này...</i>"</p> <p>Nghĩa là: đối tượng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động dầu khí để được miễn thuế nhập khẩu phải là tài sản cố định và phù hợp với lĩnh vực đầu tư, mục tiêu, quy mô của dự án đầu tư.</p> <p><i>Vướng mắc:</i></p> <p>1- Theo quy định tại Điều 3, Điều 14 của Luật Dầu khí, hoạt động dầu khí được tiến hành trên cơ sở Hợp đồng</p>	<p>Căn cứ khoản 10 Điều 12 Nghị định 87/2010/NĐ-CP thì máy móc, thiết bị nhập khẩu phục vụ hoạt động dầu khí được miễn thuế nhập khẩu. Vì vậy cần phân biệt : đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của hoạt động dầu khí thì vẫn phải xác định theo tiêu chí quy định tại điểm a.1 khoản 7 Thông tư số 194/2010/TT-BTC, các máy móc, thiết bị khác nhập khẩu để phục vụ hoạt động dầu khí thì không phải xác định theo tiêu chí quy định tại điểm a.1 khoản 7 Điều 101 Thông tư số 194/2010/TT-BTC.</p>



dầu khí. Theo quy định hiện hành, nội dung của Hợp đồng dầu khí không bắt buộc phải nêu quy mô và việc phân bổ vốn của hợp đồng. Như vậy cơ quan hải quan không có cơ sở pháp lý để xác định hàng hóa có phù hợp với quy mô, mục tiêu của dự án đầu tư hay không theo như quy định trên.

2- Theo quy định của khoản 4, Điều 102 Thông tư số 194/2010/TT-BTC : Khi đăng ký danh mục hàng hoá nhập khẩu miễn thuế, DN phải nộp Giải trình kinh tế kỹ thuật/ Luận chứng kinh tế kỹ thuật (trường hợp cơ quan hải quan yêu cầu). Tuy nhiên, cho đến hiện nay các văn bản pháp lý liên quan đến hoạt động dầu khí, không có văn bản nào quy định DN phải nộp các tài liệu này khi triển khai hoạt động dầu khí. Do đó, nếu yêu cầu DN phải nộp để xác định quy mô, mục tiêu cũng sẽ không phù hợp với quy định của Luật Dầu Khí. Trường hợp nếu DN tự lập các chứng từ này để nộp cho Hải quan, thì các hồ sơ này cũng sẽ không đảm bảo cơ sở pháp lý để hải quan làm căn cứ kiểm tra, đối chiếu với hoạt động dầu khí mà DN đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

3- Hoạt động dầu khí là hoạt động đặc thù, được quy định bởi hệ thống văn bản pháp lý riêng và đến nay những văn bản pháp lý đó vẫn còn nguyên hiệu lực, mà cụ thể là: Theo quy định của Luật Dầu khí, Điều 54 Nghị định số 48/2000/NĐ-CP ngày 12/09/2000 và Điểm a, khoản 10 Điều 12 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP thì Thiết bị, máy móc ... nhập khẩu phục vụ hoạt động dầu khí được miễn

	<p>thuế nhập khẩu. Không buộc thiết bị, máy móc.. phải là tài sản cố định và phù hợp với mục tiêu, quy mô của dự án đầu tư như quy định tại Thông tư số 194/2010/TT-BTC.</p> <p>Như vậy, quy định tại điểm a khoản 11 Điều 101 Thông tư số 194/2010/TT-BTC đã quy định bó hẹp đối tượng miễn thuế so với Nghị định 48/2000/ND-CP và Nghị định 87/2010/ND-CP.</p> <p><i>Đề nghị hướng dẫn:</i> đối với hàng hóa phục vụ hoạt động dầu khí cơ quan hải quan căn cứ trên chứng từ nào để xác định mục tiêu, quy mô của hoạt động dầu khí.</p> <p><i>(Cục HQ Bà Rịa-Vũng Tàu)</i></p>	
32	<p>1- Theo quy định tại khoản 7 Điều 101 Thông tư số 194/2010/TT-BTC thì: "...địa bàn thuộc ưu đãi thuế nhập khẩu quy định tại danh mục địa bàn ưu đãi thuế thu nhập DN ban hành kèm theo nghị định số 124/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế thu nhập DN và nghị định số 53/2010/NĐ-CP quy định về địa bàn ưu đãi đầu tư, ưu đãi thuế thu nhập DN đối với đơn vị hành chính mới thành lập do CP điều chỉnh địa giới hành chính.." (không dẫn chiếu Nghị định số 108/2006/NĐ-CP).</p> <p>Nghị định 124/2008/NĐ-CP hướng dẫn luật thuế Thu nhập doanh nghiệp, có ban hành danh mục địa bàn ưu đãi thuế thu nhập DN.</p> <p>Nghị định 53/2010/NĐ-CP quy định về địa bàn ưu</p>	<p>1- Từ thời điểm Nghị định 87/2010/NĐ-CP có hiệu lực, địa bàn được ưu đãi về thuế nhập khẩu được thực hiện theo Danh mục địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ban hành kèm theo Nghị định 124/2008/NĐ-CP và địa bàn ưu đãi đầu tư, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với đơn vị hành chính mới thành lập do chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính ban hành kèm theo Nghị định 53/2010/NĐ-CP (không thực hiện theo Danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP).</p>

<p>đãi đầu tư, ưu đãi thuế thu nhập DN đối với đơn vị hành chính mới thành lập do chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính, điều 1 quy định “các đơn vị hành chính mới thành lập do thực hiện quy định của chính phủ về điều chỉnh địa giới hành chính (chia, tách, nâng cấp đơn vị hành chính cũ đang thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư, ưu đãi thuế thu nhập DN) kể từ ngày nghị định số 108/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đầu tư có hiệu lực thi hành mà chưa được quy định trong danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư.” Nghị định số 53/2010/NĐ-CP này không đề cập đến địa bàn không có sự thay đổi về địa giới tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP.</p> <p><i>Vướng mắc:</i> danh mục địa bàn ưu đãi về thuế nhập khẩu có thực hiện theo phụ lục b Nghị định số 108/2006/NĐ-CP hay không? Đối với các trường hợp dự án nằm trong khu công nghiệp do Thủ tướng CP thành lập có được hưởng ưu đãi thuế nhập khẩu hay không?</p> <p>2- Theo quy định tại khoản 12 Điều 101 Thông tư số 194/2010/TT-BTC : trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu thành phẩm (giường, tủ, bàn, ghế...) không nằm trong danh mục do bộ KHCN ban hành để lắp đặt cho tàu biển thì có được miễn thuế NK hay không?</p> <p><i>(Cục HQ TP Hải Phòng)</i></p>	<p>2- Trường hợp này không được miễn thuế nhập khẩu.</p>
<p>33 Theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 101 Thông tư số 194/2010/TT-BTC: “Cục trưởng cục HQ tỉnh, TP lựa</p>	<p>- Đơn vị có đủ khả năng thực hiện đăng ký Danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế là đơn vị có đầy đủ điều kiện về cơ sở</p>





<p>chọn và giao cho một đơn vị có đủ khả năng thực hiện đăng ký danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế.”</p> <p><i>Vướng mắc:</i> đề nghị giải thích rõ cụm từ “đủ khả năng” được hiểu như thế nào. Trong trường hợp giao cho phòng nghiệp vụ thực hiện đăng kí danh mục hàng hóa NK miễn thuế có được không? Nếu được, trưởng phòng nghiệp vụ thừa lệnh cục kí tên xác nhận và đóng dấu Cục HQ tỉnh, TP hay chỉ tham mưu trình lãnh đạo cục kí.</p> <p>(Cục HQ TT-Huế)</p>	<p>vật chất, con người ....trong việc kiểm tra, theo dõi, đăng ký danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế.</p> <p>- Trường hợp Cục Hải quan địa phương giao cho Phòng nghiệp vụ thực hiện đăng ký Danh mục thì không trái quy định. Trong trường hợp giao phòng nghiệp vụ thực hiện đăng ký Danh mục thì lãnh đạo Cục ký tên xác nhận và đóng Cục Hải quan tỉnh, thành phố trên Danh mục.</p>
<p>34</p> <p>Việc xác định tài sản cố định theo thông tư 203/2009/TT-BTC được áp dụng cho một đơn vị tài sản cố định hay cả dây chuyền.</p> <p><i>Vướng mắc:</i> theo đó trường hợp DN may mặc NK máy khâu công nghiệp có nguyên giá tài sản cố định dưới 10 triệu một chiếc máy khâu có được miễn thuế hay không?</p> <p>(Cục HQ Tỉnh Thanh Hóa)</p>	<p>- Việc xác định hàng hóa nhập khẩu có là TSCĐ hay không đề nghị đơn vị căn cứ các quy định tại TT 203/2009/TT-BTC để xác định.</p> <p>- Trường hợp doanh nghiệp may mặc nhập khẩu máy khâu công nghiệp có nguyên giá tài sản cố định dưới 10 triệu cho một chiếc máy khâu, đề nghị đơn vị căn cứ chế độ quy định nêu trên, tính năng hoạt động của hàng hóa để xác định. Trường hợp có nghi ngờ kiểm tra xem xét cụ thể.</p>
<p>35</p> <p>Theo quy định tại điểm 15a và 15b Điều 101 Thông tư số 194/2010/TT-BTC quy định miễn thuế NK trong thời hạn 5 năm đối với lĩnh vực khuyến khích đầu tư quy định tại phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 87/2010/NĐ-CP và địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại phụ lục của Nghị định 124/2008/NĐ-CP (trừ các dự án sản xuất lắp ráp ô tô, xe máy, điều hòa,... và <u>những mặt hàng khác</u> theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ) thì không được miễn thuế nhập khẩu. Đề nghị hướng dẫn “những mặt hàng khác” được quy định ở văn bản nào của Thủ tướng chính phủ.</p> <p>(HQ Khánh Hòa)</p>	<p>Nội dung này của Thông tư 194/2010/TT-BTC hướng dẫn thực hiện khoản 14 Điều 12 Nghị định 87/2010/TT-BTC. Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ chưa ban hành các mặt hàng khác, do đó những dự án đầu tư được nêu tên cụ thể tại khoản 15 Điều 101 Thông tư số 194/2010/TT-BTC thì không được miễn thuế nhập khẩu theo quy định.</p>

36	<p>Việc sửa đổi bổ sung khi danh mục miễn thuế đã đăng ký có sai sót có thực hiện sửa đổi danh mục đã đăng ký hay thực hiện trên cơ sở danh mục đã đăng ký, tài liệu doanh nghiệp xuất trình tại thời điểm trước khi nhập khẩu để xem xét trừ lùi danh mục, đăng ký tờ khai.... (HQ Đăk Lăk)</p>	<p>Việc sửa đổi Danh mục hàng hóa miễn thuế đã được hướng dẫn tại điểm b khoản 4 Điều 102 Thông tư 194/2010/TT-BTC, do đó đề nghị đơn vị nghiên cứu kỹ văn bản trước khi hỏi.</p>
37	<p>Đối với trường hợp nhập khẩu để thay thế đổi mới công nghệ thì số hàng hóa thuộc công nghệ cũ thì xử lý như thế nào trước thời điểm đăng ký danh mục. (HQ Đăk Lăk)</p>	<p>Đối với trường hợp dự án thay thế công nghệ, đổi mới công nghệ thuộc trường hợp miễn thuế quy định tại khoản 9 Điều 101 Thông tư số 194/2010/TT-BTC thì số hàng hóa thuộc công nghệ cũ nếu đem bán hoặc tái xuất sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 10 Thông tư 194/2010/TT-BTC (hàng hóa thay đổi mục đích sử dụng)</p>
38	<p>Chưa có quy định về hồ sơ quyết toán Danh mục hàng NK miễn thuế. Do vậy, không có cơ sở yêu cầu doanh nghiệp xuất trình một số hồ sơ, tài liệu để kiểm tra việc kê khai quyết toán của DN. Ví dụ: Sổ tài sản cố định (Điều 104 Thông tư số 194/2010/TT-BTC chi quy định nội dung báo cáo, chưa quy định hồ sơ báo cáo) (HQ Quảng Ngãi, HQ Đà Nẵng)</p>	<p>Tại khoản 1 và tiết b khoản 2 Điều 104 Thông tư 194/2010/TT-BTC đã có quy định mẫu biểu quyết toán và nội dung quyết toán đối với trường hợp tạo tài sản cố định. Đề nghị đơn vị thực hiện theo quy định.</p>
39	<p>Theo quy định tại điểm l, khoản 4 Điều 102 Thông tư số 194/2010/TT-BTC thì khi thực hiện đăng ký danh mục hàng hoá nhập khẩu miễn thuế người đăng ký Danh mục xuất trình cho cơ quan hải quan: <i>"Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp Danh mục hàng hoá miễn thuế cho các dự án cấp trước ngày 01/01/2006 đối với dự án cấp trước ngày 01/01/2006 nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Danh mục hàng hoá miễn thuế"</i>. Đề xuất: Trường hợp này HQBD đề nghị DN lập bảng thống kê số lượng, trị giá MMTB tạo tài sản cố định (bao</p>	<p>Đề nghị thực hiện đúng quy định. Trường hợp có vướng mắc báo cáo cụ thể về TCHQ để được hướng dẫn.</p>



	gồm MMTB nhập khẩu, mua trong nước và NĐT-NPT), đồng thời cam kết số liệu là chính xác. Kiểm tra, đối chiếu với số liệu của HQ, nếu đúng thì giải quyết miễn thuế cho DN. (HQ Bình Dương)	
40	<p>Theo quy định tại khoản 2, Điều 103 Thông tư số 194/2010/TT-BTC thì: Người nộp thuế phải tự tính, khai số thuế được miễn cho từng mặt hàng (trừ hàng gia công) trên tờ khai hải quan. Cơ quan hải quan căn cứ hồ sơ miễn thuế, <u>số tiền đề nghị miễn thuế</u>, đối chiếu với quy định hiện hành để làm thủ tục miễn thuế cho tờ khai hải quan theo quy định.</p> <p><i>Vướng mắc:</i> khi giải quyết miễn thuế cơ quan hải quan phải kiểm tra tính chính xác trong khai báo số thuế được miễn dẫn đến thời gian giải quyết hồ sơ kéo dài, không tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, ảnh hưởng đến tuyên ngôn phục vụ khách hàng.</p> <p><i>Đề xuất:</i> Đối với các trường hợp miễn thuế phải đăng ký danh mục miễn thuế thì người khai hải quan tự kê khai, tự tính số thuế phải nộp trên tờ khai theo quy định. Cơ quan hải quan căn cứ hồ sơ miễn thuế, đối chiếu với các quy định hiện hành để làm thủ tục miễn thuế cho tờ khai hải quan theo quy định.</p> <p>(HQ Quảng Ngãi)</p>	Đề nghị đơn vị thực hiện đúng quy định
41	<p>1 - Theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Thông tư số 194/2010/TT-BTC : Trách nhiệm của người nộp thuế:</p> <p>a) Nộp quyết toán việc nhập khẩu sử dụng hàng hóa</p>	<p>1 - Theo quy định tại khoản 2 Điều 102 và khoản 1 Điều 104 Thông tư số 194/2010/TT-BTC chủ Dự án thực hiện đăng ký DM hàng hóa miễn thuế và thực hiện quyết toán việc nhập</p>



<p>miễn thuế ...</p> <p>Trường hợp đối tượng nộp thuế là nhà thầu thì việc quyết toán do chủ dự án hay nhà thầu thực hiện.</p> <p>Nếu chủ dự án quyết toán thì không có Danh mục hàng hóa miễn thuế và tờ khai nhập khẩu. Nếu nhà thầu quyết toán thì không thể hiện được việc hạch toán vào TSCĐ theo quy định tại b.2.4 Khoản 2 Điều 104 Thông tư số 194/2010/TT-BTC</p> <p>2 - Đối với dự án là nhà máy lọc dầu Dung Quất có nhiều gói thầu và được đăng ký tại nhiều cơ quan Hải quan thì việc quyết toán thực hiện tại cơ quan Hải quan nào?</p> <p><i>Đề xuất:</i> Thực hiện quyết toán tại cơ quan Hải quan nơi có dự án hoặc trụ sở chính của dự án do các cơ quan Hải quan khi cấp Danh mục đều có thông báo cho Hải quan nơi có dự án biết, theo dõi.</p> <p><i>(HQ Quảng Nam)</i></p>	<p>khẩu, sử dụng hàng hoá miễn thuế với cơ quan hải quan.</p> <p>Trường hợp Danh mục miễn thuế và tờ khai nhập khẩu do nhà thầu đăng ký và nhập khẩu thì chủ dự án đề nghị nhà thầu cung cấp Danh mục và tờ khai nhập khẩu để thực hiện quyết toán với cơ quan hải quan. Chủ dự án phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cung cấp hồ sơ và khai báo của mình với cơ quan hải quan.</p> <p>2 - Đồng ý đề xuất của đơn vị.</p>
<p>42</p> <p>Trường hợp doanh nghiệp chậm nộp hồ sơ quyết toán theo quy định tại Điều 104 Thông tư số 194/2010/TT-BTC thì sẽ bị xử lý VPHC. Khi đó cấp Cục sẽ ra quyết định xử phạt VPHC, việc này gây khó khăn cho doanh nghiệp vì doanh nghiệp sẽ bị áp dụng QLRR, bị áp dụng tiêu chí doanh nghiệp không chấp hành tốt pháp luật (số tiền phạt không lớn). Trường hợp này Cục có thể chuyển hồ sơ sang Chi cục Kiểm tra sau thông quan hay không.</p> <p><i>(HQ Bình Phước)</i></p>	<p>Việc doanh nghiệp chậm nộp hồ sơ quyết toán hàng hoá nhập khẩu miễn thuế theo quy định tại Điều 104 Thông tư số 194/2010/TT-BTC sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định và cập nhật hành vi vi phạm vào hệ thống quản lý rủi ro để đánh giá ý thức chấp hành pháp luật về hải quan của doanh nghiệp.</p> <p>Việc chuyển hồ sơ của các doanh nghiệp chậm nộp quyết toán sang Chi cục Kiểm tra sau thông quan thuộc thẩm quyền quyết định của Cục Hải quan địa phương.</p>
<p>43</p> <p>- Điểm b khoản 2 Điều 104 Thông tư số 194/2010/TT-BTC quy định: Thời hạn quyết toán chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày kết thúc việc nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa miễn thuế đã</p>	<p>Quy định về thời hạn quyết toán tại điểm b.1 khoản 2 Điều 104 Thông tư số 194/2010/TT-BTC được hiểu là chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày kết thúc việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa miễn thuế đã đăng ký với cơ quan</p>

<p>đăng ký với cơ quan hải quan.</p> <p><i>Vướng mắc:</i> Theo quy định này, cơ quan hải quan và doanh nghiệp không chủ động được thời gian để thực hiện quyết toán. Hơn nữa quy định này được hiểu là kết thúc việc nhập khẩu hết hàng hóa thuộc danh mục hay kết thúc 01 lần nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục?</p> <p><i>Vướng mắc:</i> Đề nghị thực hiện quyết toán theo định kỳ: 01 năm 2 lần (cuối quý II và cuối quý IV). Như vậy sẽ chủ động hơn, việc quản lý và theo dõi sẽ chặt chẽ hơn.</p> <p>(HQ Bình Dương)</p> <p>- Trong “giấy chứng nhận đầu tư” thường không có thời gian dự kiến nhập khẩu tài sản cố định nhưng bao giờ cũng có “thời gian đầu tư”</p> <p><i>Vướng mắc:</i> đề nghị quy định thời gian nộp báo cáo quyết toán chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày hết thời hạn đầu tư ghi trong giấy chứng nhận đầu tư.</p> <p>(Cục HQ Tỉnh Thanh Hóa)</p>	<p>hải quan cho toàn bộ dự án, từng giai đoạn hạng mục dự án với cơ quan hải quan theo quy định. Việc này cả cơ quan hải quan và doanh nghiệp chủ động được (vì khi kết thúc nhập khẩu theo Danh mục miễn thuế đã đăng ký, cơ quan hải quan nơi doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu cuối cùng có trách nhiệm xác nhận lên bản chính phiếu theo dõi trừ lùi của doanh nghiệp và sao 01 bản gửi cơ quan hải quan nơi đăng ký Danh mục). Ý kiến đề nghị của quý Cục là quyết toán 06 tháng/lần đã được thảo luận khi xây dựng Thông tư 194/2010/TT-BTC nhưng đã số các đơn vị đề nghị chỉ quyết toán 01 lần đối với một doanh nghiệp do đó, đề nghị đơn vị theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện quyết toán đúng quy định.</p>
<p>44</p> <p>- Đối với các trường hợp NK hàng hóa trước thời điểm Thông tư số 194/2010/TT-BTC nhưng chưa hết lượng và trị giá hàng hóa đã đăng ký DN không nhập khẩu nữa có thực hiện quyết toán không?</p> <p>- Hàng hóa NK một phần thuộc Thông tư số 79/2009/TT-BTC, một phần thuộc Thông tư số 194/2010/TT-BTC có</p>	<p>Theo quy định tại khoản 5, Điều 104, Thông tư số 194/2010/TT-BTC thì dự án cấp phép từ 1/1/2006 đến trước thời điểm Thông tư số 194/2010/TT-BTC có hiệu lực thì phải thực hiện quyết toán trong thời hạn 45 ngày từ ngày Thông tư có hiệu lực, do đó 02 trường hợp đơn vị hỏi đều phải quyết toán trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Thông tư 194/2010/TT-BTC có hiệu lực. Nếu doanh nghiệp chưa quyết toán thì đề nghị đơn vị yêu cầu doanh nghiệp thực hiện quyết toán theo quy định.</p>



	<p>thực hiện quyết toán không? (Cục HQ Tỉnh Thanh Hóa)</p>	
45	<p>Trường hợp các doanh nghiệp không đến quyết toán thì xử lý như thế nào? Nghị định 97/2007/NĐ-CP không quy định chế tài xử phạt đối với trường hợp này. (HQ Hải Phòng)</p>	<p>- Việc xử phạt về chậm quyết toán đã được quy định tại điểm b khoản 2 điều 8 Nghị định số 97/2007/NĐ-CP và được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 điều 1 Nghị định 18/2009/NĐ-CP. - Trường hợp không nộp đầy đủ hồ sơ quyết toán đúng thời hạn đề nghị đơn vị thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 104 Thông tư số 194/2010/TT-BTC.</p>
VIII	<b>HOÀN THUẾ</b>	
46	<p>Thông tư số 194/2010/TT-BTC chưa hướng dẫn rõ nội dung về việc hoàn trả số tiền phạt chậm nộp thuế GTGT đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu đã đưa vào sản xuất xuất khẩu và đã xuất khẩu. (HQ Bình Dương)</p>	<p>Việc hoàn trả số tiền phạt chậm nộp thuế GTGT nộp thừa thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 131 Thông tư số 194/2010/TT-BTC.</p>
47	<p>Thủ tục xét hoàn thuế xuất khẩu gỗ có nguồn gốc nhập khẩu sau đó tái xuất sang nước thứ ba: Về đối tượng xét hoàn thuế theo quy định tại khoản 8 Điều 112 Thông tư số 194/2010/TT-BTC (trường hợp không đáp ứng quy định tại tiết a.1, a.3) thì thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 128 Thông tư số 194/2010/TT-BTC theo đó cơ quan hải quan phải thực hiện các công việc kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, phiếu xuất kho, chứng từ thanh toán tiền hàng, xác minh thông tin về các giao dịch có liên quan, kiểm tra thực tế sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp...trước khi hoàn thuế. <i>Vướng mắc:</i> Việc kiểm tra các nội dung trên gặp nhiều khó khăn do phải tiến hành tại trụ sở doanh nghiệp (khó khăn khi doanh nghiệp đóng xa chi cục), cần nhiều cán bộ để thực hiện kiểm tra, việc xác minh thông tin các giao</p>	<p>Đề nghị thực hiện đúng quy định về kiểm tra trước hoàn thuế sau quy định tại khoản 5 Điều 128 Thông tư số 194/2010/TT-BTC.</p>



<p>dịch gặp khó khăn vì liên quan đến nhiều tổ chức, cá nhân khác. Nếu số lượng hồ sơ và doanh nghiệp xin hoàn thuế lớn thì mất rất nhiều thời gian.</p> <p><i>Đề xuất:</i> Đối với những hồ sơ xét hoàn thuế theo đối tượng nêu trên thì chỉ cần thực hiện kiểm tra một số nội dung sau trước khi quyết định hoàn thuế:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hồ sơ nguồn gốc nhập khẩu (hoặc hồ sơ chứng minh nguồn gốc hợp pháp).</li> <li>+ Hồ sơ xuất khẩu (trong đó tờ khai hải quan có kết quả kiểm tra thực tế hoàn hóa, đã xác nhận thực xuất),</li> <li>+ Hóa đơn GTGT bán hàng (của lô hàng xuất khẩu).</li> <li>+ Chứng từ thanh toán tiền hàng (đối với lô hàng xuất khẩu).</li> </ul> <p>(HQ Hà Tĩnh)</p>	
<p>48 Hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại và hàng hóa đã nhập khẩu nhưng phải xuất trả cho khách hàng nước ngoài hoặc tái xuất sang nước thứ ba hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan thì hàng hóa nhập khẩu trở lại hoặc hàng hóa phải tái xuất phải làm thủ tục tại Chi cục hải quan nơi đã làm thủ tục xuất khẩu hoặc nhập khẩu trước đó.</p> <p>Tuy nhiên tại điểm a.3 khoản 7 Điều 113 Thông tư số 194/2010/TT-BTC và a.5 khoản 8 Điều 114 Thông tư số 194/2010/TT-BTC quy định: "...nếu hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước kiểm tra sau nhưng không đáp ứng được điều kiện a.1, a.3 điều này thì cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra trước hoàn thuế sau..".</p> <p>Với nội dung quy định này thì có thể hiểu là hàng nhập khẩu trở lại hoặc hàng hóa phải tái xuất không phải làm thủ tục tại chi cục hải quan nơi đã làm thủ tục xuất khẩu hoặc nhập khẩu trước đó, vẫn được hoàn thuế.</p> <p>Đề nghị Tổng cục hải quan xem xét, hướng dẫn.</p>	<p>Đúng, trường hợp này vẫn được xem xét để hoàn thuế nhưng thủ tục hoàn thuế có khác (nếu hồ sơ đầy đủ, đúng đối tượng thì thay vì hoàn thuế trước kiểm tra sau thì phải kiểm tra trước hoàn thuế sau để tránh lợi dụng).</p>

49	<p>(HQ Hà Nội)</p> <p>- Điểm d.3 khoản 5 Điều 113 Thông tư số 194/2010/TT-BTC quy định đối với phân phế liệu, phế phẩm tiêu thụ nội địa, thì xử lý như sau: Phần tỷ lệ phế liệu, phế phẩm nằm trong định mức tiêu hao thu được trong quá trình sản xuất hàng hóa xuất khẩu từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu...</p> <p><i>Đề xuất:</i> Cơ quan Hải quan hay cơ quan thuế nội địa thu GTGT của phân phế liệu, phế phẩm tiêu thụ nội địa, giá phế liệu là giá thực bán, thuế suất là thuế suất của phế liệu?</p> <p>- Đối với phân phế liệu, phế phẩm tiêu thụ nội địa của hàng gia công đơn vị hiệu cũng được thực hiện như trên có đúng không?</p> <p>(HQ TP. HCM)</p>	<p>- Nếu doanh nghiệp xuất bán nội địa phân phế liệu, phế phẩm nằm trong định mức theo quy định thì doanh nghiệp kê khai thuế với cơ quan thuế để thực hiện thu thuế GTGT đối với phân tỷ lệ phế liệu, phế phẩm nằm trong định mức tiêu hao của loại hình sản xuất xuất khẩu và gia công (theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 101 Thông tư số 194/2010/TT-BTC) thu được trong quá trình sản xuất hàng hóa xuất khẩu từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu mà doanh nghiệp đem tiêu thụ nội địa.</p> <p>Trường hợp hàng hoá nhập khẩu là nguyên liệu SXKK thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng sau đó tiêu thụ nội địa thì phải kê khai thay đổi mục đích sử dụng và nộp thuế giá trị gia tăng với cơ quan hải quan theo quy định tại khoản 8 Điều 10 Thông tư số 194/2010/TT-BTC.</p>
50	<p>Theo quy định tại Điều 118 Thông tư số 194/2010/TT-BTC quy định : Hồ sơ thanh khoản, hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu... đã nộp thuế nhập khẩu:</p> <p>a) Hồ sơ chung:</p> <p>...a8) Bảng thông báo định mức (sử dụng bản lưu của cơ quan hải quan, người nộp thuế không phải nộp);</p> <p><i>Kiến nghị:</i> Sử dụng bản doanh nghiệp lưu (tại thời điểm đăng ký tờ khai và thông báo định mức HQ tiếp nhận và ký tên trên 2 bản giao doanh nghiệp lưu 1 bản) để tránh mất thời gian tìm lục lại chứng từ trong hồ sơ lưu kéo dài thời gian thủ tục hoàn thuế.</p> <p>(HQ TP. HCM)</p>	<p>Đề nghị đơn vị thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 194/2010/TT-BTC.</p>
51	<p>Tạm xuất máy móc, thiết bị đi sửa chữa ở nước ngoài, sau đó tái nhập về (không thanh toán) qui định tại khoản 4.b, Điều 49 Thông tư số 194/2010/TT-BTC là phải mở tờ</p>	<p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định 87/2010/NĐ-CP và Điều 2 Thông tư số 194/2010/TT-BTC thì hàng hoá do doanh nghiệp chế xuất nhập khẩu đưa vào để sử dụng cho</p>

	<p>khai phi mậu dịch.  <i>Vướng mắc:</i> Như vậy, đối với doanh nghiệp chế xuất khi tái nhập về (sau khi sửa chữa) có phải tính thuế không?          Thời hạn nộp thuế (nếu có)?          (HQ Đồng Nai)</p>	<p>chính doanh nghiệp thuộc đối tượng không chịu thuế do đó đối với máy móc, thiết bị do doanh nghiệp chế xuất xuất đi sửa chữa ở nước ngoài, sau đó tái nhập về vào doanh nghiệp chế xuất (không thanh toán) thì thuộc đối tượng không chịu thuế.</p>
52	<p>Điểm b.1 khoản 2 Điều 132 Thông tư số 194/2010/TT-BTC:          “Người nộp thuế phải kê khai nộp thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng (nếu có) kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế...”          Trường hợp thuế suất thuế nhập khẩu 0% trên chương trình KT559 không theo dõi quá hạn nhưng đã hết thời hạn nộp thuế, người nộp thuế không đến kê khai nộp thuế GTGT thì phải xử lý như thế nào?          Trường hợp người nộp thuế nộp tiền thuế nhập khẩu vào tài khoản tạm thu để chương trình KT559 không lên nợ quá hạn nhưng không đến kê khai nộp thuế giá trị gia tăng thì phải xử lý thế nào?          (HQ An Giang)</p>	<p>Tổng cục Hải quan ghi nhận kiến nghị của đơn vị để xử lý trên hệ thống KT559. Trong khi chưa chỉnh sửa được hệ thống, đề nghị đơn vị theo dõi, yêu cầu người nộp thuế phải nộp thuế GTGT theo quy định. Nếu không nộp thì xử phạt chậm nộp thuế và thực hiện các biện pháp cưỡng chế theo quy định.</p>
53	<p>Trường hợp máy móc thiết bị tạm nhập-tái xuất đã thuê không được hoàn thuế thì xử lý thế nào trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuế không hết thời hạn thì tái xuất do đó có cần phải trả tiền theo trị giá thực tế thuế nhỏ hơn trị giá hợp đồng thuê.</li> <li>-Nộp tài khoản tiền gửi hay nộp ngay vào Ngân sách nhà nước có thu thuế GTGT hay không?</li> </ul>	<p>Trường hợp vướng mắc của Cục Hải quan Thanh Hóa nêu chưa rõ, đề nghị đơn vị có văn bản phản ánh vướng mắc cụ thể về TCHQ để được hướng dẫn.</p>



	<i>(Cục HQ tỉnh Thanh Hóa)</i>	
54	<p>Việc doanh nghiệp đã nộp hồ sơ không thu thuế (SXXK) tương ứng với số thuế còn nợ thì không cưỡng chế. Vậy xử lý phần mềm KT559 thế nào để các chi cục khác biết để không thực hiện cưỡng chế doanh nghiệp (đối với 1 chi cục thì dễ thực hiện).</p> <p><i>(Cục HQ Tỉnh Thanh Hóa)</i></p>	<p>Việc xử lý trên hệ thống KT559 đối với hồ sơ không thu thuế thực hiện theo hướng dẫn tại sơ đồ 3.2.2 của Thông tư số 32/2006/TT-BTC ngày 10/4/2006 của Bộ Tài chính.</p>
55	<p>Đề nghị bỏ quy định hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế sau đối với: hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng nêu tại Điều 8, Điều 10 Nghị định 12/2006/NĐ-CP; hàng hóa là nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng hoá xuất khẩu vào khu phi thuế quan; hồ sơ hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu nhưng phải tái xuất vào khu phi thuế quan.</p> <p>Lý do: Quy định này làm tăng khối lượng công việc, tăng thủ tục hành chính. Hàng hóa xuất khẩu, tái xuất vào kho ngoại quan muốn quay lại thị trường nội địa phải có ý kiến của Cục trưởng đồng thời phải mở tờ khai và thực hiện các chế độ thuế theo loại hình tương ứng.</p> <p><i>(HQ Bình Dương)</i></p>	<p>Đề nghị thực hiện đúng quy định.</p>
56	<p>1- Khoản 5 Điều 128 Thông tư số 194/2010/TT-BTC quy định: "...cơ quan hải quan thực hiện tuân tự các công việc và dừng lại ở bước xác định được kết quả kiểm tra cho thấy hàng đã thực xuất thì hoàn thuế không thu thuế;"</p> <p>Đề nghị Tổng cục Hải quan hướng dẫn rõ kiểm tra</p>	<p>1- Khoản 3 Điều 128 Thông tư số 194/2010/TT-BTC quy định các trường hợp thuộc đối tượng kiểm tra trước, hoàn thuế sau, do đó để thực hiện thống nhất khoản 5 Điều 128 Thông tư số 194/2010/TT-BTC có quy định trình tự kiểm tra trước hoàn thuế sau. Tùy từng trường hợp hồ sơ cụ thể mà cơ quan hải</p>

chứng từ nào để “xác định được kết quả kiểm tra cho thấy hàng đã thực xuất” vì căn cứ vào điều 26 Thông tư số 194/2010/TT-BTC đã có cơ sở để xác định hàng hóa đã xuất khẩu (quy định trên được hiểu là không cần thực hiện đầy đủ các bước chỉ cần doanh nghiệp nộp bộ hồ sơ thanh khoản thuộc diện kiểm tra trước).

2- Tại điểm b khoản 5 Điều 128 Thông tư số 194/2010/TT-BTC quy định Việc “kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán, phiếu nhập kho, xuất kho” .

- Đề nghị Tổng cục quy định rõ các trường hợp phải thực hiện kiểm tra chứng từ sổ sách kế toán tại doanh nghiệp và trường hợp nào không phải kiểm tra sổ sách kế toán tại doanh nghiệp (Doanh nghiệp mang chứng từ sổ sách kế toán đến cơ quan hải quan nơi hoàn thuế để kiểm tra) để thực hiện thống nhất.

- Đề nghị bổ sung vào phần hồ sơ chung Điều 118 Thông tư số 194/2010/TT-BTC Hồ sơ thanh khoản, hoàn thuế, hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế sau vì sổ sách kế toán, phiếu xuất nhập kho...không là chứng từ phải nộp cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục hoàn thuế.

3- Theo quy định tại điểm d2 khoản 6 Điều 128 Thông tư số 194/2010/TT-BTC quy định : Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán do chưa đến hạn thanh toán nhưng doanh nghiệp đề nghị được xét hoàn thuế trước khi cung cấp được chứng từ thanh toán hoặc quá hạn thanh

quan nơi kiểm tra tự xác định và quy định bước phải kiểm tra, hoàn thuế khi có đủ cơ sở xác định việc hoàn thuế là đúng đối tượng, chính xác.

2- Vương mắc của đơn vị đã được quy định cụ thể tại điểm b khoản 5 Điều 128 Thông tư 194/2010/TT-BTC (tùy từng trường hợp chỉ cục trưởng chỉ cục Hải quan quyết định việc kiểm tra hồ sơ chứng từ kế toán tại trụ sở doanh nghiệp).

3- Trường hợp này vẫn phải nộp chứng từ thanh toán. Thời gian nộp chứng từ thanh toán chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn thanh toán ghi trên hợp đồng xuất khẩu đối với trường hợp chưa đến hạn thanh toán nhưng doanh nghiệp đề nghị được xét hoàn thuế trước khi cung cấp được chứng từ

<p>toán trên hợp đồng nhưng doanh nghiệp không xuất trình được chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì chuyển hồ sơ hoàn thuế sang kiểm tra trước hoàn thuế sau theo đúng quy định tại Điều này. Nếu qua kết quả kiểm tra xác định hàng đã thực xuất thì hoàn thuế, không thu thuế theo quy định.</p> <p><i>Kiến nghị:</i> Như vậy trong hồ sơ này sẽ không cần nộp chứng từ thanh toán nữa hay vẫn phải theo dõi doanh nghiệp nộp bổ sung trong vòng bao nhiêu ngày? Đề nghị bỏ việc kiểm tra chứng từ thanh toán nếu thiếu CTTT là nguyên nhân dẫn đến việc chuyển hồ sơ sang kiểm tra trước hoàn thuế sau.</p> <p>(HQ An Giang, HQ HCM)</p>	<p>thanh toán. Trường hợp quá thời hạn nêu trên nhưng doanh nghiệp không nộp chứng từ thanh toán thì doanh nghiệp phải có cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật.</p>
<p>57</p> <p>1 - Doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm có sử dụng nguyên liệu NK trong thời hạn 275 ngày. Khi nộp hồ sơ thanh khoản doanh nghiệp còn nợ chứng từ thanh toán do thời hạn quy định của hợp đồng xuất khẩu dài hơn 45 ngày. Hải quan chưa thanh khoản được trên chương trình KT559 treo nợ thuế, Doanh nghiệp không được ân hạn thuế.</p> <p><i>Vướng mắc:</i> Trường hợp này xử lý như thế nào để doanh nghiệp tiếp tục được nhập khẩu các lô hàng tiếp theo mà không bị nộp thuế ngay.</p> <p>(HQ Quảng Nam)</p> <p>2 - Theo quy định tại Điều 128 Thông tư số 194/2010/TT-BTC quy định trong hồ sơ hoàn thuế phải có chứng từ thanh toán thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục I kèm theo Thông tư 194/2010/TT-BTC.</p>	<p>1 - Nội dung này đã được hướng dẫn tại khoản 3 Điều 132 Thông tư 194/2010/TT-BTC đề nghị đơn vị nghiên cứu thực hiện.</p> <p>2 - Cần phân biệt sự khác nhau giữa trường hợp có và không có chứng từ thanh toán. Nếu hàng hoá thuộc đối tượng hoàn thuế, mọi giấy tờ khác có đủ theo quy định và có chứng từ thanh toán thì không phải kiểm tra trước, hoàn thuế sau nhưng</p>



	Nhưng điểm d, khoản 3, Điều 128 Thông tư số 194/2010/TT-BTC quy định hàng không thực hiện thanh toán qua ngân hàng hoặc nợ chứng từ thanh toán vẫn đưa vào xét hoàn thuộc trường hợp kiểm tra trước hoàn sau. Đúng ra không có chứng từ thanh toán thì không hoàn.	nếu không có chứng từ thanh toán thì phải kiểm tra trước, hoàn thuế sau vì không có chứng từ thanh toán nên phải kiểm tra kỹ hơn để xác định việc hoàn thuế là có cơ sở, đúng đối tượng.
58	Thời hạn nộp hồ sơ thanh khoản đối với hàng tạm nhập tái xuất có thuế suất nhập khẩu 0% và doanh nghiệp không được ân hạn thuế thì xử lý như thế nào? (HQ Quảng Ninh)	Đã được quy định tại tiết a khoản 2 Điều 132 Thông tư 194/2010/TT-BTC.
59	Theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 131 Thông tư số 194/2010/TT-BTC chỉ hướng dẫn thực hiện bù trừ số tiền thuế được hoàn từ tài khoản tiền gửi vậy việc bù trừ số tiền thuế được hoàn (cùng sắc thuế) từ ngân sách thì được thực hiện như thế nào? (HQ Quảng Ninh)	Việc bù trừ số tiền thuế được hoàn từ ngân sách đã được hướng dẫn tại Thông tư số 128/2008/TT-BTC ngày 24/12/2008.
60	Mẫu 05- Quyết định về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu: không phù hợp trong trường hợp ấn định giảm. (HQ Hà Tĩnh)	Mẫu quyết định ấn định ban hành theo Thông tư số 194/2010/TT-BTC đã phù hợp với trường hợp ấn định giảm thuế, đề nghị đơn vị nghiên cứu phân ghi chú của mẫu QĐ ấn định để thực hiện.
61	- Theo quy định tại khoản 2 Điều 132 Thông tư số 194/2010/TT-BTC: Nếu người nộp thuế không thực xuất khẩu hàng hóa trong thời hạn nộp thuế thì: "Phải kê khai nộp thuế nhập khẩu và thuế GTGT (nếu có) kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế":  - Đối với nguyên phụ liệu gia công quá hạn nộp hồ sơ thanh khoản, đã mời nhưng doanh nghiệp không đến thì "tính thuế và ấn định số tiền thuế, tiền phạt chậm nộp đối với số nguyên liệu, vật tư, máy móc...thuộc hợp đồng gia công chưa thanh khoản tính từ ngày đăng ký tờ khai nhập	- Đồng ý với kiến nghị của HQ Bình Dương và Hải quan TP Hồ Chí Minh về việc nộp thuế GTGT theo quyết định ấn định thuế vào tài khoản chuyên thu đối với nguyên phụ liệu gia công quá hạn nộp hồ sơ thanh khoản nhưng doanh nghiệp không đến thanh khoản.  - Về thời hạn nộp thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 18 Thông tư số 194/2010/TT-BTC

	<p>khâu nguyên liệu như đối với hàng nhập kinh doanh”.</p> <p><i>Kiến nghị:</i> Thuế NK nộp vào tài khoản tạm thu. GTGT vào tài khoản chuyên thu vì GTGT phải làm thủ tục hoàn thuế tại cơ quan thuế địa phương. Về thời hạn nộp thuế GTGT trong trường hợp này tính 275 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai như thuế NK theo quy định tại Thông tư số 129/2009/TT-BTC.</p> <p>Thời hạn nộp thuế NK và GTGT khi ấn định thuế được tính theo điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định 85/2007/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý thuế (được sửa đổi tại Nghị định 106/2010/NĐ-CP), chứ không nộp tất cả thuế NK và GTGT vào tài khoản tạm thu vì sau đó phải làm thủ tục chuyển GTGT từ tạm thu sang chuyên thu để làm thủ tục hoàn GTGT theo quy định.</p> <p>(HQ Bình Dương, HQ HCM)</p>	
62	<p>Thẩm quyền hoàn thuế đối với các trường hợp phát sinh trước thời điểm Thông tư số 194/2010/TT-BTC có hiệu lực thì thực hiện theo Thông tư số 79/2009/TT-BTC hay Thông tư số 194/2010/TT-BTC.</p> <p>(HQ Đaklak)</p>	<p>Đối với hồ sơ hoàn thuế đã nộp cho cơ quan hải quan trước thời điểm Thông tư số 194/2010/TT-BTC có hiệu lực nhưng cơ quan hải quan xử lý hoàn thuế trong thời điểm Thông tư số 194/2010/TT-BTC đã có hiệu lực thì thẩm quyền hoàn thuế thực hiện theo Thông tư số 194/2010/TT-BTC.</p>
IX	<b>XÓA NỢ THUẾ</b>	
63	<p>Khoản 3 Điều 134 Thông tư số 194/2010/TT-BTC qui định về thẩm quyền và trình tự xóa nợ. Đề nghị quy định rõ chi cục hải quan có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ do người nộp thuế lập và kiểm tra tính đầy đủ có hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ phải thông báo cho người nộp thuế biết</p>	<p>Để cải cách thủ tục hành chính tại khoản 3 Điều 134 Thông tư 194/2010/TT-BTC quy định: “Cục Hải quan tỉnh, thành phố có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ và thực hiện các bước tiếp theo...” trường hợp cần kiểm tra, thẩm định hồ sơ theo thẩm quyền Cục chỉ đạo cấp Chi cục thực hiện.</p>

	để hoàn chỉnh hồ sơ. (HQ Bình Dương)	
X	<b>HOÀN THÀNH NGHĨA VỤ NỘP THUẾ</b>	
64	<p>DN A được thành lập trên cơ sở hợp nhất từ 03 DN: B, C, D như vậy A có trách nhiệm kế thừa nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm về thuế của 03 DN: B, C, D.</p> <p>Hiện tại B, C, D còn tồn nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu (trong thời hạn ân hạn thuế) số nguyên liệu này được chuyển cho A để tiếp tục sản xuất và xuất khẩu sản phẩm.</p> <p>Nếu áp dụng loại hình xuất khẩu tại chỗ để chuyển nguyên liệu tồn từ các tờ khai của B, C, D cho A thì:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải xác định lại thời hạn nộp thuế đối với các tờ khai này (tối đa là 30 ngày theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 194/2010/TT-BTC).</li> <li>- A có được phép tiếp tục hưởng thời gian ân hạn thuế còn lại hay không.</li> </ul>	<p>Trường hợp của Cục HQ tỉnh Khánh Hòa hỏi không phải mở tờ khai mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tờ khai còn tồn nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu (trong thời hạn ân hạn thuế) của các doanh nghiệp B, C, D sẽ chuyển sang để doanh nghiệp A tiếp tục theo dõi và xuất khẩu theo các thời hạn ân hạn đã xác định kể từ ngày đăng ký tờ khai (vẫn là thời điểm ba DN B, C, D đã mở tờ khai).</li> <li>- Doanh nghiệp A có được phép tiếp tục được hưởng thời gian ân hạn thuế không phải căn cứ vào hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 194/2010/TT-BTC để xác định.</li> </ul>
XI	<b>MỘT SỐ VƯỚNG MẮC KHÁC</b>	
65	<p>Vướng mắc khi thực hiện quy tắc 2 Phụ lục 2a về phân loại hàng hóa quy định tại Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/04/2010.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo chú giải quy tắc 2a: "...hàng hóa hoàn chỉnh hoặc hoàn thiện nhưng ở dạng chưa lắp ráp hoặc tháo rời được phân loại chung một nhóm với hàng hóa đã lắp ráp.."</li> </ul>	<p>Công văn số 12551/BTC-TCHQ đã được thay thế bằng Điều 97, Điều 98 của Thông tư 194/2010/TT-BTC, do đó thủ tục kê khai phân loại, tính thuế đối với máy móc, thiết bị thuộc các Chương 84 và Chương 85 của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi là tổ hợp dây chuyền và thủ tục kê khai, phân loại, tính thuế đối với hàng hoá dạng chưa lắp ráp hoặc tháo rời thực hiện theo quy định tại Điều 97, Điều 98 Thông tư số 194/2010/TT-BTC.</p>



-Ghi chú của Quy tắc 2 hướng dẫn: Khi làm thủ tục hải quan, nếu cơ quan hải quan và người khai hải quan chưa đủ cơ sở để phân loại vào cùng nhóm mã số với mặt hàng nguyên chiếc (máy chính) thì tạm thời phân loại theo từng chi tiết.

- Hướng dẫn thực hiện quy tắc 2a: điểm 2 công văn số 12551/BTC-TCHQ nêu:

+ Sẽ phân loại theo từng chi tiết nếu đáp ứng đầy đủ 02 tiêu chí sau:

+) Về độ rời rạc: Các chi tiết, linh kiện phải để rời nhau, nhưng chưa có chi tiết nào được lắp ráp với chi tiết nào...

+) Về tổng số lượng các chi tiết, linh kiện rời: có sử dụng ít nhất một chi tiết, linh kiện rời sản xuất trong nước.

+) Phân loại theo sản phẩm nguyên chiếc nếu không đáp ứng 1 trong 2 tiêu chí nêu trên.

- Theo quy định tại Điều 14 Thông tư 49/2010/TT-BTC: trường hợp không thể mô tả được tên hàng, đặc tính hàng hóa trực tiếp bằng mắt thường thì hải quan cùng với chủ hàng thực hiện PTPL, giám định theo quy định.

*Vướng mắc:*

1- Việc phân biệt độ rời rạc của hàng hóa và số lượng các chi tiết theo hướng dẫn trên là rất khó khăn nên Khi làm thủ tục nhập khẩu DN thường sẽ bị yêu cầu phải áp mã theo từng chi tiết. Việc này sẽ mất nhiều thời gian của DN

<p>và hải quan để kiểm tra, áp mã và tính thuế. Mặt khác khi nhập khẩu sản phẩm nguyên chiếc tháo rời hoặc hệ thống dây chuyền máy móc đồng bộ thì giá cả hàng hóa thường được bán theo sản phẩm nguyên chiếc hoặc theo dây chuyền đồng bộ. Do đó nếu áp mã theo từng chi tiết, DN không thể khai báo trị giá của từng chi tiết hoặc phải tự lựa chọn 01 trị giá nào đó để khai báo.</p> <p>2- Các loại hàng hóa là máy móc, thiết bị tháo rời là những mặt hàng có kỹ thuật sản xuất phức tạp, đòi hỏi người xác định phải có chuyên môn kỹ thuật cao. Do đó, khi kiểm tra, xác định, cơ quan hải quan có khuynh hướng tiến hành trung cầu giám định để xác định bởi hải quan không đủ trình độ chuyên môn để xác định.</p> <p><i>Đề xuất:</i> Cho DN được áp mã theo sản phẩm nguyên chiếc, máy chính khi mở tờ khai nhập khẩu, đồng thời DN phải có công văn cam kết. Sau khi DN nhập khẩu hoàn tất thì có văn bản thông báo để cơ quan hải quan kiểm tra, tiến hành trung cầu giám định theo quy định.</p>	
<p>66</p> <p>Chương trình kế toán KT559 hiện nay vẫn chưa có chức năng cho phép cập nhật chứng từ phản ánh số phải thu phạt vi phạm hành chính để hạch toán vào tài khoản 319 trên Bảng cân đối kế toán theo đúng quy định tại Thông tư số 32/2006/TT-BTC.</p> <p><i>Đề xuất:</i> Bổ sung chức năng nhập chứng từ phản ánh số phải thu phạt vi phạm hành chính vào chương trình KT559 để thuận tiện trong công tác quản lý và theo dõi thời hạn</p>	<p>TCHQ ghi nhận kiến nghị của đơn vị đề nâng cấp hệ thống KT559 trong thời gian tới.</p>

	nộp. (HQ Quảng Ngãi)	
67	<p>Theo quy định tại Điều 166 Thông tư số 194/2010/TT-BTC quy định về hiệu lực thi hành: Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/1/2011 áp dụng cho các tờ khai đăng ký từ ngày nào?</p> <p>Kiến nghị: Cơ quan hải quan nơi có thẩm quyền thực hiện việc thanh khoản, xét miễn thuế, xét giảm thuế, xét hoàn thuế, không thu thuế, gia hạn thời hạn nộp thuế, xóa nợ thuế, ấn định thuế áp dụng thời hạn nộp thuế và các nội dung quản lý thuế khác theo hướng dẫn tại Thông tư này cho các hồ sơ nộp kể từ ngày thông tư có hiệu lực (hồ sơ bao gồm cả các tờ khai đăng ký trước ngày thông tư có hiệu lực).</p> <p>(HQ HCM)</p>	<p>Đề nghị đơn vị có báo cáo một số trường hợp cụ thể gửi về TCHQ (theo quy định tại khoản 2 Điều 165 Thông tư số 194/2010/TT-BTC) để có hướng dẫn thực hiện.</p>
68	<p>Công ty TNHH Rare Dragan là doanh nghiệp chế xuất nằm trong khu chế xuất Linh Trung III thuộc Chi cục Hải quan khu Công nghiệp Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã được Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận chuyển đổi loại hình từ doanh nghiệp chế xuất thành doanh nghiệp không hưởng chế độ chế xuất.</p> <p>Theo quy định tại tiết d1, điểm d khoản 4 Điều 45 của Thông tư số 194: “Trường hợp chuyển đổi từ doanh nghiệp chế xuất thành doanh nghiệp không hưởng chế độ chế xuất”, đối với trường hợp này thì Thông tư chỉ quy</p>	<p>Trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi loại hình từ doanh nghiệp chế xuất thành doanh nghiệp không hưởng chế độ chế xuất thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT khi nhập khẩu.</p>





định thành khoản tài sản, hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu; xác định tài sản, hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu còn tồn kho; thực hiện việc thu thuế theo quy định...

Qua thanh lý kiểm tra phát hiện trước khi chuyển đổi, Công ty TNHH Rare Dragan có mở tờ khai nhập khẩu từ nội địa: Máy móc thiết bị tạo tài sản cố định, nguyên vật liệu xây dựng nhà xưởng, nguyên vật liệu ấn xuất hàng xuất khẩu có nguồn gốc trong nước để phục vụ cho nhu cầu của Công ty.

*Vướng mắc:* Như vậy, khi chuyển đổi từ doanh nghiệp chế xuất thành doanh nghiệp không hưởng chế độ chế xuất thì đối với trường hợp này có thu thuế GTGT hay không?

*HQ Tây Ninh (cv354 ngày 23/3/2011)*

0958223000